

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

Số: 2627 /SYT-TCCB

V/v tổng hợp báo cáo thực trạng sử dụng nguồn nhân lực là cử nhân dinh dưỡng và nhu cầu đào tạo liên tục cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2023

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ QUAO

Số: 1463

ĐẾN Ngày: 11.8.2023

Chuyển: BGD - TC - HT

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Sở Y tế nhận được Công văn số 740/VDD-TTĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện Dinh dưỡng về việc tổng hợp báo cáo thực trạng sử dụng nguồn nhân lực là cử nhân dinh dưỡng và nhu cầu đào tạo liên tục cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng (đính kèm văn bản);

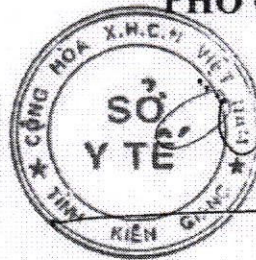
Sở Y tế đề nghị các đơn vị tổng hợp thực trạng và nhu cầu sử dụng nhân lực cử nhân dinh dưỡng tại đơn vị (theo các biểu mẫu gửi kèm Công văn số 740/VDD-TTĐT).

Văn bản tổng hợp gửi về Sở Y tế (qua phòng Tổ chức cán bộ) trước ngày 23/8/2023 để tổng hợp phản hồi về Viện Dinh dưỡng đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ntanguyet.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trúc Giang

**BỘ Y TẾ
VIỆN DINH DƯỠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 740 /VDD-TTĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2023

V/v tổng hợp báo cáo thực trạng sử dụng nguồn nhân lực là cử nhân dinh dưỡng và nhu cầu đào tạo liên tục cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng

Kính gửi: Sở Y tế các Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/01/2022 về việc "Phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045", Quyết định số 1294/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 19/05/2022 về việc Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia dinh dưỡng đến năm 2025, Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/08/2013 của Bộ Y tế về việc "Hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế", Thông tư số 18/2020/TT-BYT về "Quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện", Viện Dinh dưỡng được giao nhiệm vụ phối hợp tham mưu, đề xuất kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực làm công tác dinh dưỡng trong phạm vi cả nước.

Để có căn cứ xây dựng kế hoạch, Viện Dinh dưỡng đề nghị Quý Sở phối hợp, tổng hợp, cung cấp thông tin về việc tuyển dụng, sử dụng và dự kiến nhu cầu tuyển dụng và đào tạo cán bộ thực hiện công tác dinh dưỡng tại cơ sở y tế dự phòng và cơ sở điều trị thuộc phạm vi quản lý, cụ thể như sau:

1. Báo cáo về thực trạng tuyển dụng, sử dụng từ năm 2017 đến năm 2023 và nhu cầu tuyển dụng Cử nhân dinh dưỡng từ năm 2024 đến năm 2030: *Theo mẫu tại phụ lục 1 kèm theo.*

2. Báo cáo về thực trạng đào tạo liên tục cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng trong 05 năm gần đây (từ năm 2019 đến năm 2023) và ước tính nhu cầu đào tạo liên tục cho các cán bộ làm công tác dinh dưỡng từ năm 2026 đến năm 2030: *Theo mẫu tại phụ lục 2 kèm theo.*


Các báo cáo trên đề nghị gửi về Viện Dinh dưỡng trước ngày 25/08/2023 theo địa chỉ: Trung tâm Đào tạo Dinh dưỡng và Thực phẩm, Viện Dinh dưỡng (Số 48B, Tầng Bạt Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội). Bản mềm xin gửi trước đến e-mail: nguyenthuyhang.ninvn@gmail.com

Để biết thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ BS. Nguyễn Thúy Hằng, Trung tâm Đào tạo Dinh dưỡng và Thực phẩm, SĐT: 0349468724.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTĐT

VIỆN TRƯỞNG

Trần Thanh Dương

DANH SÁCH SỞ Y TẾ CÁC TỈNH/ THÀNH PHỐ

(Đính kèm công văn số 740/VDD-TTĐT ngày 28/7/2023 của Viện Dinh dưỡng)

TT	Các Sở Y tế
1	Sở Y tế Hà Nội
2	Sở Y tế Hải Phòng
3	Sở Y tế Đà Nẵng
4	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh
5	Sở Y tế An Giang
6	Sở Y tế Bà Rịa Vũng Tàu
7	Sở Y tế Bắc Giang
8	Sở Y tế Bắc Kạn
9	Sở Y tế Bạc Liêu
10	Sở Y tế Bắc Ninh
11	Sở Y tế Bến Tre
12	Sở Y tế Bình Định
13	Sở Y tế Bình Dương
14	Sở Y tế tỉnh Bình Phước
15	Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
16	Sở Y tế Cà Mau
17	Sở Y tế Cần Thơ
18	Sở Y tế Cao Bằng
19	Sở Y tế Đắk Lắk
20	Sở Y tế Đắk Nông
21	Sở Y tế Điện Biên
22	Sở Y tế Đồng Nai
23	Sở Y tế Đồng Tháp
24	Sở Y tế Gia Lai
25	Sở Y tế Hà Giang
26	Sở Y tế Hà Nam
27	Sở Y tế Hà Tĩnh
28	Sở Y tế Hải Dương
29	Sở Y tế Hậu Giang
30	Sở Y tế Hoà Bình
31	Sở Y tế Hưng Yên
32	Sở Y tế Khánh Hòa
33	Sở Y tế Kiên Giang
34	Sở Y tế Kom Tum

TT	Các Sở Y tế
35	Sở Y tế Lai Châu
36	Sở Y tế Lâm Đồng
37	Sở Y tế Lạng Sơn
38	Sở Y tế Lào Cai
39	Sở Y tế Long An
40	Sở Y tế Nam Định
41	Sở Y tế Nghệ An
42	Sở Y tế Ninh Bình
43	Sở Y tế Ninh Thuận
44	Sở Y tế Phú Thọ
45	Sở Y tế Phú Yên
46	Sở Y tế Quảng Bình
47	Sở Y tế Quảng Nam
48	Sở Y tế Quảng Ngãi
49	Sở Y tế Quảng Ninh
50	Sở Y tế Quảng Trị
51	Sở Y tế Sóc Trăng
52	Sở Y tế Sơn La
53	Sở Y tế Tây Ninh
54	Sở Y tế Thái Bình
55	Sở Y tế Thái Nguyên
56	Sở Y tế Thanh Hóa
57	Sở Y tế Thừa Thiên Huế
58	Sở Y tế Tiền Giang
59	Sở Y tế Trà Vinh
60	Sở Y tế Tuyên Quang
61	Sở Y tế Vĩnh Long
62	Sở Y tế Vĩnh Phúc
63	Sở Y tế Yên Bái

PHỤ LỤC 1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

SỞ Y TẾ

BÁO CÁO THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG NHÂN LỰC CỬ NHÂN DINH DƯỠNG ĐÃ TỐT NGHIỆP TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

(Đính kèm công văn số 740 /VDD-TTĐT ngày 28/7/2023 của Viện Dinh dưỡng)

1. Thực trạng sử dụng nhân lực cử nhân dinh dưỡng đã tốt nghiệp tại các trường đại học

Nội dung	Số lượng (đơn vị)	Số lượng cử nhân dinh dưỡng tuyển dụng/năm ¹ (người)	Tên khoa/phòng làm việc ²	Nhiệm vụ được giao tại khoa/phòng ³	Đào tạo/tập huấn trong thời gian làm việc tại cơ quan ⁴	
					Số lượng đã đào tạo (người)	Số lượng do Viện Dinh dưỡng đào tạo (người)
2017	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh					
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)					
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật					
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)					
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW					
	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)					

	Nội dung	Số lượng (đơn vị)	Số lượng cử nhân định dưỡng tuyển dụng/năm ¹ (người)	Tên khoa/phòng làm việc ²	Nhiệm vụ được giao tại khoa/phòng ³	Đào tạo/tập huấn trong thời gian làm việc tại cơ quan ⁴	
						Số lượng đã đào tạo (người)	Số lượng do Viện Dinh dưỡng đào tạo (người)
2018	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh						
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)						
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật						
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)						
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW						
2019	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)						
	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh						
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)						
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật						
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)						
2020	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW						
	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)						
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật						
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)						

Nội dung	Số lượng (đơn vị)	Số lượng cử nhân dinh dưỡng tuyển dụng/năm ¹ (người)	Tên khoa/phòng làm việc ²	Nhiệm vụ được giao tại khoa/phòng ³	Đào tạo/tập huấn trong thời gian làm việc tại cơ quan ⁴	
					Số lượng đã đào tạo (người)	Số lượng do Viện Dinh dưỡng đào tạo (người)
2021	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh					
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)					
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật					
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)					
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW					
	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)					
2022	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh					
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)					
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật					
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)					
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW					
	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)					
2023	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh					
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)					
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật					
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)					
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW					
	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)					

Ghi chú:

- ¹ Số lượng cử nhân định dưỡng đã được tuyển dụng/năm: Ghi tổng số lượng cử nhân định dưỡng đã được tuyển dụng ở cơ sở y tế.
- ² Vị trí việc làm tại khoa/phòng: Ghi rõ tên khoa/phòng cử nhân định dưỡng đang làm việc.
- ³ Chức năng, nhiệm vụ được giao tại các khoa/phòng: Ghi rõ nhiệm vụ cử nhân định dưỡng được giao tại Khoa/phòng công tác.
- ⁴ Được đào tạo/tập huấn trong thời gian làm việc tại cơ quan: Ghi rõ số lượng cử nhân định dưỡng đã được đào tạo/tập huấn trong quá thời gian công tác tại đơn vị.

2. Nhu cầu sử dụng nhân lực cử nhân định dưỡng đã tốt nghiệp tại các trường đại học

Nhu cầu tuyển dụng cử nhân định dưỡng của đơn vị trong thời gian tới

	Nội dung	Số lượng (đơn vị)	Số lượng cần tuyển dụng ¹ (người)	Đơn vị, khoa/phòng dự kiến tuyển dụng ²	Dự kiến nhiệm vụ chuyên môn của cử nhân định dưỡng sẽ đảm nhiệm ³
2024	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh				
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)				
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật				
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)				
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW				
2025	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)				
	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh				
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)				
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật				
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)				
2026 đến 2030 ⁴	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)				
	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)				
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật				
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)				
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW				
	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)				

Ghi chú:

- 1 Số lượng cần tuyển dụng: Ghi tổng số lượng cử nhân dinh dưỡng cần tuyển dụng ở cơ sở y tế.
- 2 Đơn vị, khoa/phòng dự kiến tuyển dụng: Ghi rõ tên khoa/phòng cử nhân dinh dưỡng sẽ làm việc khi được tuyển dụng.
- 3 Dự kiến nhiệm vụ chuyên môn của cử nhân dinh dưỡng sẽ đảm nhiệm: Ghi rõ nhiệm vụ cử nhân dinh dưỡng được giao tại Khoa/phòng.
- 4 Ghi rõ số lượng cần tuyển dụng trung bình cho cả giai đoạn 2026 – 2030.

Tính thành, ngày ... tháng ... năm 2023

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Kí tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

SỞ Y TẾ

BÁO CÁO NHU CẦU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC CHO CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC DINH DƯỠNG

(Đính kèm công văn số 440 /VDD-TTĐT ngày 28/ 7/2023 của Viện Dinh dưỡng)

1. Thực trạng đào tạo liên tục cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng trong 5 năm từ năm 2019 đến năm 2023.

Nội dung	Số lượng ¹ (đơn vị)	Đào tạo tại Viện Dinh dưỡng		Đào tạo tại các cơ sở khác	
		Số lượng (Người)	Khóa đào tạo ²	Số lượng (Người)	Tên cơ sở đào tạo và khóa đào tạo ³
2019	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh				
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)				
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật				
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)				
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW				
	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)				
2020	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh				
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)				
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật				
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)				
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW				
	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)				

2021	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh					
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)					
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật					
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)					
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW					
	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)					
2022	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh					
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)					
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật					
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)					
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW					
	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)					
2023	Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh					
	Bệnh viện đa khoa quận/huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh (Nếu có)					
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật					
	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nếu có)					
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh/TP trực thuộc TW					
	Bệnh viện chuyên khoa tỉnh/TP (Nếu có)					

Ghi chú:

¹ Số lượng đơn vị: Ghi rõ tổng số lượng các đơn vị trong Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương.

² Khóa đào tạo: Ghi cụ thể tên khóa đào tạo.

³ Tên cơ sở đào tạo và khóa đào tạo: Ghi cụ thể các cơ sở đào tạo và tên các khóa đào tạo các cán bộ đã tham gia.

2. Dự kiến nhu cầu đào tạo liên tục tại Viện Dinh dưỡng cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng năm 2024, 2025 và ước tính giai đoạn từ năm 2026 đến 2030.

Đơn vị: Người

Các khóa đào tạo liên tục tại Viện Dinh dưỡng	Dự kiến số lượng cán bộ có nhu cầu đào tạo theo khóa học		Ước tính số lượng cán bộ có nhu cầu đào tạo theo các khóa trung bình/ năm từ năm 2026-2030
	Năm 2024	Năm 2025	
Dinh dưỡng cộng đồng 1 tháng			
Dinh dưỡng cơ bản và kỹ năng tư vấn 1 tháng			
Khám và tư vấn dinh dưỡng 3 tháng			
Dinh dưỡng lâm sàng- điều trị và tiết chế dinh dưỡng 3 tháng			
Khám và tư vấn dinh dưỡng 6 tháng			
Dinh dưỡng lâm sàng- điều trị và tiết chế dinh dưỡng 6 tháng			
Đề xuất khóa khác (Ghi chi tiết nếu có)			

Tỉnh thành, ngày.....tháng năm 2023

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Kí tên, đóng dấu)